

Số: 05/2019/QĐST- DS

V, ngày 06 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thân Văn M, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm Ng, thôn H 1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xóm S, thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn N, thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Đình H thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Chị Đỗ Thị H còn nợ anh Thân Văn M số tiền gốc đã vay là 1.350.000.000đồng(một tỉ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Đỗ Thị H có trách nhiệm thanh toán trả anh Thân Văn M toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 1.350.000.000đồng (một tỉ ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Phương thức trả nợ: Chị Đỗ Thị H có trách nhiệm thanh toán trả anh Thân Văn M toàn bộ số tiền 1.350.000.000đồng trong thời hạn 06 năm tính từ ngày 30/12/2020 đến ngày 30/12/2026, cụ thể như sau:

- Ngày 30/12/2020 trả 250.000.000đồng(hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Ngày 30/12/2021 trả 250.000.000đồng(hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Ngày 30/12/2022 trả 250.000.000đồng(hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Ngày 30/12/2023 trả 250.000.000đồng(hai trăm năm mươi triệu đồng)

- Ngày 30/12/2024 trả 250.000.000đồng(hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Ngày 30/12/2025 trả 100.000.000đồng(một trăm triệu đồng)

Trường hợp chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ năm nào thì anh M có quyền yêu cầu chị H phải có trách nhiệm thi hành án toàn bộ số tiền chậm trả và số tiền còn lại phải thanh toán.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Về án phí: Anh Thân Văn M phải chịu 13.125.000đ (mười ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 29.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/05390 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Trả lại anh M 15.875.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Đỗ Thị H phải chịu 13.125.000đ (mười ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

THÂN VĂN HIẾU